TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2026/HNGĐ-ST.
Ngày 30-3-2026.
V/v *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tài.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Còn.
Bà Nguyễn Thị Ngưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Đình Lưỡng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 072xxxxxxx, cấp ngày 16/12/2024; Vắng mặt, có đơn xin.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp X, xã P, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 072xxxxxxx, cấp ngày 05/8/2015; Vắng mặt, có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thể hiện lời trình bày có trong hồ sơ như sau: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 30/3/2007. Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gỗ, cải vã nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 1/2025 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Thời gian sống chung chị và anh Đ có 02 người con chung tên Nguyễn V, sinh ngày 21/7/2007, đã thành niên và Nguyễn T, sinh ngày 23/9/2011, đang theo sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ anh Đ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Đ đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, 72 BLTTDS sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Vụ án không có vi phạm tố tụng.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự xem xét quyết định:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về con chung: Nguyễn V, sinh ngày 21/7/2007, đã thành niên nên không xem xét, giải quyết; Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 23/9/2011 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn, hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2025 phát sinh mâu thuẫn do trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên gây cãi, không thống nhất về quan điểm sống. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Nguyễn V, sinh ngày 21/7/2007, đã thành niên nên không xem xét, giải quyết; Nguyễn T, sinh ngày 23/9/2011 đang theo sống với chị H, cháu T có nguyện vọng theo sống với chị H, xét thấy cần giao chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản, giải quyết nợ chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Nguyễn Văn Đ. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

- Nguyễn V, sinh ngày 21/7/2007, đã thành niên, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết.

- Giao cháu Nguyễn T, sinh ngày 23/9/2011 cho chị H có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009xxx ngày 29/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Tây Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H và anh Đ được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV 12 – Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 12 – Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã P.
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Tài